

Bản án số: 51/2019/HS-PT

Ngày: 14-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Minh Tân**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Phạm Văn Vững** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Cù Văn T và Dương Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Cù Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cù Văn M và bà Lê Thị H; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 05/10/2018. Bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Văn P, sinh năm 1986 tại Hà Nam. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S và bà Vũ Thị G; Vợ: Vũ Thị L. Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 05/10/2018. Bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn 09 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị không được triệu tập đến phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 4, ngõ 582 đường T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh **Phùng Văn Chung**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 168 đường K, phường S, quận B, thành phố Hải Phòng.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Văn T, Đặng Văn D, Vũ Hữu Đ, Hà Công L, Phạm Văn Q, Lê Duy H, Dương Văn P, Phạm Văn N, Lê Ngọc O, Vũ Hữu V, Nguyễn Tiến K đều làm công nhân tại Công ty TNHH xây dựng và đầu tư thương mại X – chi nhánh Hải Dương, địa chỉ tại thôn B, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Chiều ngày 29/9/2018, T đến công ty lĩnh lương rồi đi ăn uống cùng bạn bè. Đến khoảng 20h cùng ngày, T vào phòng nghỉ của Công ty (phòng cho các công nhân nghỉ trưa, tối) ngồi chơi cùng D, Đ và P thì thấy dưới gầm giường có 01 bát sứ úp trên 01 đĩa sứ. T mở ra và xem thấy bên trong có 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, đường kính khoảng 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. T nói với mọi người “làm tí cho vui” thì D và Đ hiểu là đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và đồng ý. Ba người thống nhất, nếu bốn quân vị hoặc hai quân vị cùng màu là chẵn, còn một quân hoặc ba quân cùng màu với nhau là lẻ, người chơi có quyền tùy ý đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ, mức đặt cửa cao nhất không quá 250.000đ. Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc nhiều lần sau đó đặt xuống, khi mở bát 04 quân vị chẵn thì người đặt bên chẵn thắng bằng số tiền đã đặt, còn người đặt bên lẻ thua thì mất số tiền đã đặt và ngược lại. Người cầm cái điều khiển cuộc chơi, có trách nhiệm trả tiền cho người thắng và thu tiền của người thua. Khoảng 20h10 phút cùng ngày, các bị cáo bắt đầu đánh bạc tại giường trong phòng. T là người cầm cái, còn Đ, D tham gia đặt cửa, khi đang chơi thì lần lượt có Hà Công L, Phạm Văn Q, Lê Duy H, Dương Văn P, Phạm Văn N, Lê Ngọc O đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21h cùng ngày thì Vũ Hữu V và Nguyễn Tiến K cũng đến tham gia đánh bạc. Quá trình các bị cáo tham gia đánh bạc có anh Phùng Văn Thành, ông Nguyễn Đình Hồi ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Số tiền trên chiếu bạc là 18.100.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị. Thu trong người N số tiền 10.100.000đ; trong người O số tiền 3.450.000đ, trong người K số tiền 2.550.000đ.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 29.150.000đ gồm tiền thu giữ trên chiếu bạc là 18.100.000đ và thu giữ

trong người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 11.050.000đ (trong đó Phạm Văn Q có 1.400.000đ; Nguyễn Tiến K có 2.550.000đ; Phạm Văn N có 7.100.000đ). Cù Văn T khai có 2.000.000đ; Vũ Hữu Đ có 1.000.000đ; Hà Công L có 1.360.000đ; Phạm Văn Q có 1.200.000đ; Lê Duy H có 200.000đ; Dương Văn P có 6.200.000đ; Đặng Văn D có 700.000đ; Vũ Hữu V có 1.100.000đ; Nguyễn Tiến K có 2.550.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo N khai có 10.000.000đ nhưng chỉ sử dụng 7.000.000đ để đánh bạc còn 3.000.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc; bị cáo O khai có 3.750.000đ nhưng chỉ sử dụng 300.000đ vào việc đánh bạc còn 3.450.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc không phù hợp với số tiền thu trên chiếu bạc và trong người các bị cáo. Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền chênh lệch là của ai.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 09/01/2019, TAND huyện C áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố bị cáo T và bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo T 18 (mười tám) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 17 (mười bảy) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo 17 (mười bảy) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 16 (mười sáu) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 09 bị cáo khác; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/01/2019, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 17/01/2019, bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T vắng mặt, có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Bị cáo nhất trí với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã tuyên; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày đã tự nguyện nộp trước tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo T. Đối với bị cáo thì thấy, tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị

cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T vắng mặt nhưng đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/9/2018, tại Công ty TNHH xây dựng và đầu tư thương mại X – chi nhánh Hải Dương, địa chỉ tại thôn B, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Cù Văn T, Đặng Văn D, Vũ Hữu Đ, Hà Công L, Phạm Văn Q, Lê Duy H, Dương Văn P, Phạm Văn N, Lê Ngọc O, Vũ Hữu V, Nguyễn Tiến K đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 29.150.000đ. Hành vi đó của bị cáo T và bị cáo đã bị TAND huyện C xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá vai trò của bị cáo và xử phạt bị cáo 17 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T và P đã tự nguyện nộp trước 15.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của các bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo tham gia đánh bạc sau bị cáo T với số tiền không lớn nên đánh giá hành vi của bị cáo không nguy hiểm đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên có 03 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Cù Văn T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Cù Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm 14/5/2019.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn P, sửa bản án sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Dương Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Dương Văn P.

Xử phạt bị cáo Dương Văn P **17 (Mười bảy)** tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **34 (Ba mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/5/2019.

Giao bị cáo Dương Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận bị cáo Cù Văn T và Dương Văn P, mỗi bị cáo đã nộp **15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng)** tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C lần lượt theo biên lai số AA/2011/0003778 ngày 26/3/2019 và số AA/2011/0003779 ngày 01/4/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Cù Văn T và Dương Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/5/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy